

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08-09-2021

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Huỳnh Tài Em

2/- Ông Liêu Tài Ngoánh

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn- kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 09 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXX-ST ngày 17 tháng 06 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 07 năm 2021; Thông báo về việc dời ngày xét xử sơ thẩm vụ án số 08/2021/TB-TA ngày 29 tháng 07 năm 2021; Thông báo về việc dời ngày xét xử sơ thẩm vụ án số 09/2021/TB-TA ngày 23 tháng 08 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Châu Thị L, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp K, xã Vĩnh B, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu

2. Bị đơn: Anh Phạm Thanh H, sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp K, xã Vĩnh B, huyện Hòa B, Bạc Liêu.

(Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 03 năm 2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Châu Thị L trình bày: Chị và anh Phạm Thanh H xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 1989, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định.

Quá trình chung sống chị và anh H có 01 (một) con chung tên là Phạm Nhật T, sinh năm 1995. Hiện con chung giữa chị và anh H là cháu T đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L xác định chị và anh H đã thống nhất thỏa thuận xong, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị và anh H là do anh H thường xuyên uống rượu, không chăm lo cuộc sống gia đình, thường xuyên dùng lời lẽ xúc phạm chị, đồng thời, anh H có một vài lần sử dụng hành vi bạo lực gia đình (đánh đập) chị dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm và đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2021 đến nay.

Nay, chị Châu Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Thanh H, con chung đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Tài sản chung: Đã thống nhất thỏa thuận xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Đối với anh Phạm Thanh H không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời, anh H cũng không cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của chị Châu Thị L theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo dời ngày xét xử sơ thẩm theo đúng qui định của thủ tục tố tụng dân sự cho anh H nhưng anh H không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Toà án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

* Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung đề xuất: Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228 Bộ luật tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Châu Thị L và anh Phạm Thanh H là vợ chồng
2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.
3. Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Chị Châu Thị L phải chịu là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là chị Châu Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm Thanh H, nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia

đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Phạm Thanh H có đăng ký thường trú tại ấp K, xã Vĩnh B, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, chị Châu Thị L có đơn xin vắng mặt, anh Phạm Thanh H vắng mặt. Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các quyết định tố tụng dân sự cho anh H để tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án theo yêu cầu ly hôn giữa chị L và anh H theo quy định, nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L, anh H .

[2] Về hôn nhân: Chị Châu Thị L và anh Phạm Thanh H chung sống với nhau vào năm 1989, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống, chị L xác định do anh H thường xuyên uống rượu, không chăm lo cuộc sống gia đình, thường xuyên dùng lời lẽ xúc phạm chị, đồng thời, anh H có một vài lần sử dụng hành vi bạo lực gia đình (đánh đập) chị dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm và đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2021 đến nay, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H. Trong quá trình xét xử vụ án, Chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H, không có nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị L và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần xem xét cho ly hôn. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống chị L và anh H không có đăng ký kết hôn là vi phạm vào Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên căn cứ theo quy định khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H không phải là hôn nhân hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận, nên không công nhận chị Châu Thị L và anh Phạm Thanh H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, Chị L và anh H có 01 (một) con chung tên là Phạm Nhật T, sinh năm 1995. Hiện con chung giữa chị và anh H là cháu T đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị L xác định chị và anh H đã thống nhất thỏa thuận xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị L xác định chị và anh H không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, Chị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[7] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1/- Về hôn nhân: Không công nhận chị Châu Thị L và anh Phạm Thanh H là vợ chồng.

2/- Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, chị Châu Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010518 ngày 09 tháng 03 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- THADS huyện Hòa Bình;
- UBND xã Vĩnh B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

Phan Thị Mỹ Xuyên

